

Số: 5621416

	Linker S T16-7.6 - Mũi bạt - Tôn kẽm	FRONTIER K200SD 4WD - Thùng mũi bạt - Inox 304
Giá niêm yết:	883.900.000đ	523.900.000đ
KÍCH THƯỚC:		
Kích thước tổng thể(DxRxC)	9910 x 2500 x 3920 mm	4.780 x 1.860 x 2.480 mm
Kích thước lọt lòng thùng(DxRxC)	7600 x 2400 x 2520/785 mm (45,96 m³)	1.750 x 1.670 x 1.400/1.600 mm (4,68 m³)
Chiều dài cơ sở	6.100 mm	2.415 mm
Vết bánh xe trước/sau	2.017/ 1.863 mm	1.490 / 1.340 mm
KHỐI LƯỢNG:		
Khối lượng bản thân	6.805 kg	1.965 kg
Khối lượng chở cho phép	9.000 kg	1.490 kg
Khối lượng toàn bộ	16.000 kg	3.845 kg
Số chỗ ngồi	03	6
ĐỘNG CƠ:		
Tên động cơ	WEICHAİ – WP4.6NQ220E50	HYUNDAI – D4CB
Loại động cơ	Diesel, 4 xy lanh thẳng hàng, tăng áp, phun nhiên liệu điều khiển điện tử (ECU)	Diesel, 04 kỳ, 04 xilanh thẳng hàng, tăng áp,phun nhiên liệu trực tiếp điều khiển điện tử (ECU)
Dung tích xi lanh	4.580 cc	2.497 cc
Công suất cực đại/ tốc độ quay	220/ 2.300 Ps/rpm	130 / 3.800 Ps/(vòng/phút)
Mô men xoắn/ tốc độ quay	800/ 1.200 ~ 1.800 Nm/rpm	255 / 1.500~3.500 N.m/(vòng/phút)
TRUYỀN ĐỘNG:		
Ly hợp	Đĩa ma sát đơn, điều khiển thủy lực, trợ lực khí nén	01 đĩa, ma sát khô, dẫn động thủy lực, trợ lực chân không
Hộp số	Cơ khí, 8 số tiến và 2 số lùi	HYUNDAI DYMOS M6AR1 (06 số tiến, 01 số lùi)
Tỷ số truyền	ih1=7,339; ih2=5,493; ih3=3,764; ih4=2,823; ih5=1,950 ih6=1,459; ih7=1,000; ih8=0,750; iR1=7,339; iR2=1,950	ih1=4,271; ih2=2,248; ih3=1,364; ih4=1,000; ih5= 0,823; ih6= 0,676; iR=3,814
HỆ THỐNG PHANH:		
Hệ thống phanh	Phanh chính: Tang trống, khí nén toàn phần, 2 dòng, có ABS / Phanh dừng: Lò xo tích năng tại bầu phanh trục 2, dẫn động khí nén / Phanh hỗ trợ: Phanh khí xả	Thủy lực, Trước đĩa/Sau tang trống, trợ lực chân không
HỆ THỐNG TREO:		
Trước	Phụ thuộc, nhíp lá, giảm chấn thủy lực	Độc lập, thanh xoắn, thanh cân bằng, giảm chấn thủy lực
Sau	Phụ thuộc, nhíp lá	Phụ thuộc, nhíp lá, giảm chấn thủy lực
LỐP XE:		
Trước/Sau	11R22.5	195R15C
ĐẶC TÍNH:		
Khả năng leo dốc	29,5 %	65,2 %
Bán kính quay vòng nhỏ nhất	11 m	6 m
Tốc độ tối đa	90 km/h	110 km/h
Dung tích thùng nhiên liệu	200 lít	60 lít

HỆ THỐNG LÁI:

Hệ thống lái

Trục vít – Êcu bi, trợ lực thủy lực

Thanh răng – bánh răng, trợ lực thủy lực